

Sử dụng công nghệ mới trong quản lý và tiếp cận các sưu tập hiện vật bảo tàng

NGÔ THẾ BÁCH*

Ngày nay, khi sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin đang tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội thì việc ứng dụng công nghệ mới vẫn là vấn đề đang còn rất nhiều thảo luận trong giới bảo tàng. Do đó, trong bài viết này, tôi muốn xem xét việc ứng dụng công nghệ mới trong một số hoạt động chủ yếu của bảo tàng, đặc biệt là trong việc quản lý sưu tập, giải thích và nâng cao khả năng tiếp cận tới các sưu tập hiện vật của bảo tàng, qua đó, tập trung phân tích những cơ hội và thách thức mà việc ứng dụng một số công nghệ mới có thể mang lại trong các hoạt động của bảo tàng, những ưu điểm và hạn chế cũng như những quan điểm khác nhau của các chuyên gia về vấn đề này. Thông qua việc đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của các bảo tàng Việt Nam, tôi phân tích và đề xuất một số gợi ý về khả năng khắc phục và phát triển trong tương lai.

Sử dụng công nghệ mới trong bảo tàng

Trong quản lý sưu tập:

Vai trò của quản lý sưu tập là để đảm bảo rằng, các sưu tập của bảo tàng luôn được gìn giữ, bảo quản và lưu trữ thông tin một cách an toàn và đầy đủ. Đối với hầu hết các bảo tàng, hệ thống quản lý sưu tập luôn được xem là một trong những ưu tiên hàng đầu, được đầu tư đáng kể cả về mặt thời gian và tiền bạc. Mục tiêu của nó là để tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng khi tiếp cận với các sưu tập phục vụ hoạt động trưng bày hay nghiên cứu vẫn thực hiện tốt nhiệm vụ bảo quản chúng cho thế hệ tương lai. Vì thế, một trong những nhiệm vụ

quan trọng của những người quản lý chuyên môn (curators) và các giám đốc bảo tàng là lựa chọn những công cụ phù hợp nhất mà công nghệ mới mang lại, không những đảm bảo hiệu quả về mặt chi phí mà còn phải đáp ứng được các yêu cầu của công tác quản lý sưu tập.

Trong công tác đảm bảo an toàn cho hiện vật và các sưu tập, công nghệ kỹ thuật số dưới hình thức hệ thống máy quay camera được kết nối với hệ thống máy chủ hiện đã được sử dụng ở nhiều bảo tàng trên thế giới. Tuy nhiên, có những học giả cho rằng, hệ thống camera trên thực tế chỉ hữu dụng cho việc quan sát mà không phải là cho mục tiêu bảo vệ hiện vật, ví dụ như vấn đề chống trộm. Vì thế, họ đã đề xuất một giải pháp để đảm bảo cũng như quản lý một cách hiệu quả các sưu tập hiện vật có giá trị của họ thông qua việc ứng dụng công nghệ Nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) dưới hình thức các thẻ ID được đặt phía dưới đáy hiện vật và gắn với một máy đọc cố định có chuông báo động. Trong trường hợp hiện vật bị di chuyển khỏi khu vực đã được xác định, máy đọc sẽ nhận biết được việc thẻ ID gắn vào hiện vật bị mất và báo động ngay lập tức¹. Đây cũng là một ý tưởng hay cho dù còn nhiều vấn đề cần xem xét, đặc biệt là đối với các bảo tàng nhỏ, như chi phí đầu tư cao hay yêu cầu ban đầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên quan. Ngày nay, những lợi ích mà công nghệ RFID mang lại đã được khai thác ở rất nhiều ngành cho các mục đích khác nhau và nó cũng đã và đang được xem xét áp dụng trong bối cảnh bảo tàng.

Theo đánh giá trong Báo cáo của DigiCULT, Technology Watch Report (năm 2003):

"Công nghệ này thực sự đã được khai thác bởi một số các tổ chức trong ngành di sản văn

* BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

hóa cho mục đích an ninh. Hơn thế nữa, nhờ khả năng của nó trong việc đọc nhận dạng đồng thời hàng trăm mã thẻ trong vòng vài giây đã giúp ích rất hữu hiệu cho các bảo tàng khi muốn truy tìm hiện vật. Công nghệ này do đó sẽ cho phép các nhân viên quản lý hiện vật kiểm soát được trong quá trình di chuyển, tìm kiếm hiện vật và lưu kho mà không cần phải tác động tay chân lên chúng, do đó sẽ giảm thiểu tối đa khả năng gây hư hỏng cho các hiện vật².

Vì thế, một số bảo tàng, như Bảo tàng Quốc gia Malaysia, hiện tại cũng đã áp dụng công nghệ RFID trong việc xây dựng Hệ thống quản lý và theo dõi hiện vật Solmate nhằm khai thác những lợi ích mà công nghệ này mang lại cho các hoạt động của mình³.

Nhiều bảo tàng cũng đã thừa nhận ảnh hưởng của máy tính như là công cụ quyền năng trong việc quản lý, xử lý thông tin dữ liệu, đăng ký hiện vật, giải pháp tự động hóa các hệ thống lưu giữ tài liệu đã được áp dụng, hồ sơ hiện vật đã được lưu giữ trong hệ thống cơ sở dữ liệu trên máy tính thay cho hệ thống sổ sách, phich phiếu trước đây⁴. Cho dù đây là một nhiệm vụ nan giải đối với bất kỳ bảo tàng nào, đặc biệt là các bảo tàng có số lượng các sưu tập và hiện vật đồ sộ, việc tự động hóa đã được xem là mang lại lợi ích rất lớn cho hoạt động quản lý sưu tập. Các phần mềm đăng ký và quản lý hiện vật đã được xây dựng để hỗ trợ và cải thiện tốt hơn nhiệm vụ này của bảo tàng.

Về vấn đề bảo quản hiện vật, số hóa dữ liệu đã giúp các bảo tàng phân lưu trữ và bảo quản các tư liệu về hiện vật một cách hiệu quả. Số hóa hệ thống lưu trữ thông tin không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận mà còn cho phép khách tham quan, nhà nghiên cứu... được tiếp cận với nhiều hiện vật hơn, bao gồm cả những hiện vật quý hiếm, dễ bị phá hủy, mà không sợ nguy cơ rủi ro có thể gây tổn hại đến hiện vật. Điều đó có nghĩa là, bằng việc tận dụng những lợi thế và tiến bộ của công nghệ kỹ thuật số, các bảo tàng có thể đáp ứng nhu cầu của họ trong việc bảo quản hiện vật thực trước nguy cơ rủi ro khi đưa vào sử dụng trong trưng bày cũng như giúp công chúng dễ dàng tiếp cận trực tuyến tới các sưu tập hiện vật của bảo tàng. Hình ảnh ảo hay các hệ thống ảnh hóa 3 chiều tiên tiến nhất (ví dụ: máy quét hình quang học 3D)⁵ là những công cụ hứa hẹn mang lại cảm giác mới lạ cho khách tham quan khi khai thác các sưu tập hiện

vật để có được các trải nghiệm thành công như thể họ đang nhìn ngắm và thưởng ngoạn với hiện vật thực mà không gây nguy hại đến chúng, nhất là với các hiện vật nhạy cảm, dễ bị tổn hại bởi sự tác động của môi trường hay con người nên thường không được đem ra trưng bày trước công chúng vì lý do an toàn. Ngoài ra, việc sử dụng các công nghệ như chụp hình kỹ thuật số cũng là một giải pháp hữu hiệu được sử dụng ở nhiều bảo tàng để đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo quản hiện vật phục vụ cho các thế hệ tương lai sau này. Các thông tin và hình ảnh về hiện vật được lưu giữ dưới hình thức cơ sở dữ liệu được số hóa sẽ dễ dàng và thuận tiện hơn cho công tác nghiên cứu, sử dụng, bổ sung và nâng cấp trong tương lai cũng như hỗ trợ đắc lực cho các nhiệm vụ quản lý sưu tập, nhất là các hoạt động kiểm kê, phân loại và lưu trữ tài liệu.

Tạo cơ hội tiếp cận với các sưu tập hiện vật của bảo tàng

Mở rộng khả năng tiếp cận với hiện vật mang lại lợi ích cho cả bảo tàng và khách tham quan. Vì thế, vấn đề đặt ra là cần áp dụng công nghệ mới như thế nào để nâng cao và mở rộng được khả năng tiếp cận tới các sưu tập hiện vật bảo tàng.

Chúng ta đều nhận thấy rằng, một trong những công nghệ được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay là Internet toàn cầu, xây dựng một Website đồng nghĩa với việc chúng ta đặt trụ sở trong xã hội toàn cầu đó. Đối với bảo tàng, Internet mang cơ hội đưa các sưu tập hiện vật tới cả những người chưa từng được đến tham quan bảo tàng do hạn chế về điều kiện kinh tế, do những trở ngại về văn hóa hay khoảng cách địa lý⁶. Do vậy, vấn đề quan trọng đối với các bảo tàng là đảm bảo khả năng tiếp cận tới các sưu tập hiện vật của họ ở mức độ toàn cầu. Đối với các bảo tàng đang triển khai việc lưu trữ các hình ảnh kỹ thuật số và hồ sơ hiện vật trên hệ thống máy tính, có thể đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và tìm hiểu thông tin về hiện vật của khách tham quan ở cả trong và ngoài nước thông qua trang Web của bảo tàng mình. Một loạt các dự án lớn liên quan đến việc ứng dụng công nghệ mới ở Vương Quốc Anh trên thực tế đã minh chứng rõ ràng về khả năng và vai trò đáng kể của công nghệ mới trong việc mở rộng khả năng tiếp cận tới các sưu tập hiện vật của bảo tàng. Chúng ta không cần đến Paris để thăm

bảo tàng Louvre, hay tới New York để ghé thăm bảo tàng Nghệ thuật hiện đại, một trong số những bảo tàng nổi tiếng nhất trên thế giới, mà vẫn có thể chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật và các hiện vật có một không gian trên thế giới thông qua mạng Internet từ ngay tại ngôi nhà của mình.

Số hóa được xem là một công cụ hữu hiệu để giúp các bảo tàng mang lại cơ hội tiếp cận nhanh chóng và thuận tiện cho người xem tới các sưu tập hiện vật quý giá và phong phú của mình trên Internet. Đối với khách tham quan không được trực tiếp đến bảo tàng, các sưu tập hiện vật trực tuyến có thể mở ra cho họ cả một thế giới trải nghiệm mà họ chưa từng được khám phá trước đó. Cơ sở dữ liệu được đăng tải trên trang Web của các bảo tàng giúp cung cấp và bổ sung cho người xem những thông tin phong phú và đầy đủ hơn về các cuộc trưng bày, sưu tập và hiện vật. Ví dụ như dự án Compass của bảo tàng Anh⁷, các tour trưng bày ảo (virtual tours) giới thiệu các bộ sưu tập hiện vật theo từng chủ đề cụ thể, các phòng triển lãm ảo (virtual galleries) nơi người sử dụng có thể tiếp cận với các nội dung trưng bày bằng việc di chuyển trong một không gian ảo và khám phá những hiện vật cụ thể mà mình quan tâm.

Đầu tư vào số hóa, do đó, đã được Hiệp hội Bảo tàng khuyến nghị trong báo cáo Các Sưu tập cho tương lai là nhiệm vụ hàng đầu của các bảo tàng, cho dù trên thực tế một số nhân viên bảo tàng vẫn còn hoài nghi về lợi ích của việc ~~nâng cao~~^{những} hình ảnh kỹ thuật số mang lại cho người xem những trải nghiệm nghèo nàn trong khi chi phí đầu tư lại quá cao. Hơn nữa, cũng có những băn khoăn về việc tiếp cận trực tuyến tới các sưu tập hiện vật có thể sẽ cản trở nhu cầu đến xem thực tế bảo tàng của khách tham quan. Tuy nhiên, đối lập với quan điểm này, Suzanne đưa ra các tranh luận để ủng hộ cho quan điểm cần ứng dụng công nghệ mới trong các bảo tàng. Theo bà, các sưu tập hiện vật kỹ thuật số trực tuyến là bổ sung chứ không thay thế cho các sưu tập hiện vật thực; và mỗi bảo tàng nên có phương pháp phù hợp nhằm làm giàu thêm trải nghiệm của khách tham quan tại cả hai bảo tàng thật và bảo tàng ảo của mình⁸. Mặt khác, về phương diện định hướng, tiếp cận trực tuyến là cần thiết vì khách tham quan thường định hướng trước mỗi chuyến tham quan để lên kế

hoạch cho chuyến đi cũng như xác định được các mục tiêu chính, những sưu tập hay trưng bày mà họ quan tâm nhất trong chuyến đi này. Ngoài ra, sẽ là cần thiết đổi với các bảo tàng mà phần lớn các sưu tập hiện vật của họ vẫn đang phải nằm trong kho, chưa được ra mắt phục vụ công chúng vì lý do thiếu không gian trưng bày. Do đó, nhu cầu có được một không gian để trưng bày những gì mình đang lưu giữ phục vụ cho nhu cầu tìm hiểu và thưởng ngoạn của công chúng là vô cùng quan trọng, trong hoàn cảnh này Internet và công nghệ kỹ thuật số đã mang đến một cơ hội mới cho các bảo tàng để theo đuổi các mục tiêu trọng tâm của họ. Các bảo tàng ảo có thể mở rộng khả năng tiếp cận của người xem với số lượng lớn các sưu tập hiện vật đồ sộ đã được mở rộng và phong phú hơn cả các sưu tập hiện vật thực tế được trưng bày tại bảo tàng. Có những học giả ủng hộ quan điểm này, thậm chí còn nghĩ tới việc thành lập một bảo tàng ảo của toàn thế giới hay bảo tàng toàn cầu - nơi các hiện vật kỹ thuật số từ các sưu tập hiện vật của bảo tàng trên toàn thế giới có thể được tiếp cận bởi bất kỳ ai, ở bất kỳ địa điểm nào và vào bất cứ thời gian nào.

Mặc dù việc tạo ra các bảo tàng ảo và tính hợp pháp của nó, đặc biệt là đối với những bảo tàng chỉ tồn tại dưới dạng ảo là một vấn đề cũng đang còn nhiều tranh cãi, thì xu hướng phát triển này, theo quan điểm của tôi là không thể tránh khỏi. Bởi bên cạnh nhu cầu nâng cao khả năng tiếp cận tới các sưu tập hiện vật, từ quan điểm lịch sử, bảo tàng không thể phát triển trong sự tách biệt hoàn toàn với các ngành khác trong xã hội, ví dụ các thành tựu công nghệ mới mà Suzanne đã đề cập có thể mang lại lợi ích đáng kể cho mọi người nếu như chúng được áp dụng hiệu quả trong bảo tàng⁹. Đồng tình với quan điểm này, Werner cũng cho rằng: "Bảo tàng ảo không phải là đối thủ cạnh tranh hay mối nguy hại cho các bảo tàng bằng "đá và gạch", bởi bản chất kỹ thuật số của nó, nó không thể trưng bày những hiện vật thật để phục vụ nhu cầu thưởng ngoạn, nghiên cứu của người xem như cách các bảo tàng truyền thống vẫn làm. Tuy nhiên, nó có thể mở rộng những ý tưởng và khái niệm về các sưu tập trong một không gian ảo và bằng cách này thể hiện đặc trưng cơ bản của bảo tàng. Đồng thời bảo tàng ảo sẽ mang lại một số lượng lớn khách tham

quan trực tuyến, những người có thể cá nhân họ chưa từng bao giờ đặt chân tới một bảo tàng”¹⁰.

Thực sự, không gì có thể thay thế được các hiện vật thật. Tuy nhiên, việc nắm lấy những lợi thế của công nghệ mới là cần thiết và có thể là một hướng đi đúng đắn cho sự phát triển bền vững của các bảo tàng trong thời đại kỹ thuật số nếu họ không muốn tụt hậu.

Trong hoạt động giới thiệu các sưu tập hiện vật

Giới thiệu hiện vật là một trong những nhiệm vụ quan trọng của bảo tàng, thường liên quan đến các chính sách về giáo dục. Trên thế giới, chủ yếu là ở các nước phát triển, các bảo tàng đã và đang tìm kiếm những cách sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ mới để giới thiệu và giải thích hiện vật một cách hiệu quả. Ngoài các cách giới thiệu truyền thống như nhãn chú thích, áp phích, thuyết minh, các tài liệu in ấn như sách, tờ gấp..., các bài giảng, các buổi họp báo hay các chương trình công chúng khác, việc tạo ra bảo tàng ảo trên trang Web được xem là cách bổ xung nhằm cung cấp thêm thông tin và mở rộng hơn về các sưu tập và hiện vật. Ngoài ra, có rất nhiều nhà nghiên cứu, các dự án về việc ứng dụng công nghệ truyền thông mới, truyền thông kỹ thuật số trong môi trường bảo tàng nhằm nâng cao trải nghiệm của khách tham quan và phục vụ cho công tác giới thiệu hiện vật. Các ứng dụng của công nghệ này được thể hiện trong môi trường bảo tàng là băng video, đĩa phim, máy chiếu đa truyền thông, màn hình cảm ứng, buồng thông tin... Nếu ai đã từng một lần đến Châu Âu hay Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, thì ấn tượng về các trưng bày đa truyền thông tương tác thực sự là tuyệt vời. Trong mắt tôi, chúng giống như những thuyết minh viên hoàn hảo. Công nghệ đa truyền thông ở đây đóng một vai trò quan trọng trong việc truyền tải những thông điệp trừu tượng và phức tạp, hỗ trợ hoạt động giới thiệu và giải thích theo những cách mà chỉ hiện vật một mình nó không thể mang lại được. Công nghệ đa truyền thông không thay thế và bổ xung hoạt động thuyết minh truyền thống trong việc đặt các trưng bày, hiện vật và sưu tập vào bối cảnh lịch sử, văn hóa của nó, do đó truyền đạt được một lượng lớn những thông tin phức tạp một cách thú vị và thân thiện với người sử dụng.

Một trong những ứng dụng công nghệ thông tin mới gần đây nhất đã được khai thác và áp dụng tại các bảo tàng phục vụ cho công tác giới thiệu hiện vật và trưng bày và gia tăng tính tương tác là “Hỗn hợp thực- ảo” (Mixed Reality). Thiết bị mới có ứng dụng công nghệ này mang tên “Tủ trưng bày ảo” (Virtual Showcase) đã được sử dụng lần đầu tiên tại Bảo tàng San Telmo, Argentina để kiểm tra và đánh giá về hiệu quả của cách giới thiệu hiện vật và trưng bày mới tại bảo tàng. Tủ trưng bày ảo được thiết kế về mặt hình thức là giống như các tủ trưng bày hiện vật thực trong bảo tàng, giúp nó có tính tương thích với cách thức trưng bày truyền thống. Công nghệ này giúp mang lại khả năng hòa hợp giữa các hiện vật thực với các hình ảnh 3 chiều ảo, do đó cho phép khách thăm quan có thể nhìn ngắm và tương tác với hiện vật trưng bày trong sự kết hợp giữa thực và ảo.

Ngày nay, song song với việc phát triển mạng không dây, nhiều bảo tàng đã thực sự bắt đầu khai thác khả năng giới thiệu hiện vật và trưng bày sưu tập của họ theo một cách mới và có tính tương tác bằng việc sử dụng các thiết bị cầm tay (PDAs). Bảo tàng Nhân học tại Canada là nơi đầu tiên đã lắp đặt cố định thiết bị đa truyền thông cầm tay gọi là VUEguide bao gồm video, audio, bản giới thiệu, hình họa và hoạt họa để đa dạng hoạt động giới thiệu trưng bày của bảo tàng và giúp cho khách tham quan bảo tàng có thể khai thác nội dung trưng bày theo sở thích và mối quan tâm của riêng mình một cách tiện lợi và riêng tư. Khách tham quan có thể tương tác với thiết bị này thông qua màn hình cảm ứng¹¹. Tuy nhiên, quan điểm về việc sử dụng công nghệ này trong cộng đồng bảo tàng là không giống nhau. Một mặt, có nhiều ý kiến đánh giá cao lợi ích mà các thiết bị cầm tay này mang đến cho khách tham quan và hỗ trợ cho công tác giới thiệu sưu tập hiện vật tại bảo tàng. Mặt khác, cũng có ý kiến đưa ra những hạn chế đáng kể khi sử dụng các thiết bị này như làm sao nhăng sự chú ý của khách tham quan đối với các hiện vật gốc hoặc tốn thời gian cho việc cập nhật thông tin và nội dung cho các thiết bị cầm tay. Tất nhiên, cho dù là công nghệ có mới và hiện đại đến thế nào thì chúng vẫn có những hạn chế ở mức độ nhất định. Do đó, giải pháp lồng ghép việc sử dụng công nghệ này trong trưng bày bảo tàng cần phải được xem xét một cách toàn diện về nhiều

mặt như chi phí, bảo trì, bảo dưỡng, nội dung, khán giả... và phù hợp với chính sách giáo dục, cũng như cần sử dụng trong sự kết hợp thành công với các phương tiện truyền thông phục vụ cho hoạt động giới thiệu trưng bày hiện vật khác.

Những thách thức trong sử dụng công nghệ mới ở bảo tàng

Cũng có một số thách thức đặt ra bởi việc ứng dụng công nghệ mới trong bảo tàng để hỗ trợ cho các hoạt động, như sự thiếu hụt về nguồn lực và ngân sách vì chi phí đầu tư tương đối cao, bao gồm cả chi phí lắp đặt phần cứng, phần mềm, nhập dữ liệu, thuê chuyên gia để duy trì thường xuyên các dịch vụ hỗ trợ và các vấn đề xung quanh việc bảo trì, bảo dưỡng phần mềm, phần cứng, cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, bảo tàng với tư cách là một tổ chức phi lợi nhuận (như định nghĩa của ICOM¹²), các bảo tàng thường phải cân nhắc trong sử dụng ngân sách của mình. Đặc biệt, đối với các bảo tàng nhỏ với nguồn ngân sách hạn chế, nỗ lực áp dụng những tiến bộ của công nghệ mới có thể sẽ không đạt tới nếu không có nguồn tài trợ bổ sung. Mặt khác, việc thiếu hụt nguồn nhân lực và chuyên viên kỹ thuật cũng là những rào cản mà các bảo tàng nhỏ đang phải đối mặt trong nỗ lực tham gia và hòa nhập vào xã hội thông tin. Hơn nữa, công nghệ thì thay đổi nhanh chóng và liên tục. Nói một cách khác, cái gì được gọi là "mới" hôm nay thì cũng có thể được xem là "lỗi thời" vào ngày mai. Do đó, bất kể chương trình nào được triển khai vào thời điểm hiện tại cũng cần phải xem xét đến việc cải tiến trong tương lai, mặc dù chi phí liên quan đến những vấn đề như vậy khá tối kén.

Một thách thức khác của việc sử dụng công nghệ mới trong bảo tàng cần được xem xét là vấn đề cơ sở hạ tầng công nghệ yêu cầu không chỉ ở việc nâng cấp hay lắp đặt các thiết bị phần cứng và phần mềm, mà còn cả về vấn đề chất lượng của cơ sở hạ tầng viễn thông. Trên thực tế, các sưu tập kỹ thuật số hay các bảo tàng ảo chỉ có thể được tiếp cận và khai thác nhanh chóng, hiệu quả trên cơ sở một đường truyền Internet tốc độ cao. Vì thế, nếu không có đường truyền Internet hoặc với một đường truyền Internet tốc độ chậm thì đều hạn chế khả năng ứng dụng công nghệ mới của cả bảo tàng và khách tham quan do việc truyền tải dữ liệu sẽ không thực hiện được hoặc tốn rất nhiều

thời gian.

Vấn đề bản quyền kỹ thuật số đối với các hình ảnh được đưa lên mạng trực tuyến cũng gây ra những quan tâm cho cộng đồng bảo tàng¹³. Đây là một vấn đề tương đối phức tạp, đặc biệt liên quan đến việc tạo ra các hình ảnh kỹ thuật số, công bố chúng trên các trang Web và truyền tải, phổ biến chúng thông qua Internet. Song song với lợi ích tiềm tàng được mang lại từ việc giới thiệu các sưu tập ảo hay sưu tập kỹ thuật số trực tuyến, các bảo tàng đang phải đổi mới với một số khó khăn về những gì được xem là hợp pháp để được công bố hay trưng bày trên trang Web của bảo tàng mình để đảm bảo họ không vi phạm các quyền về sở hữu trí tuệ hay bản quyền của các tác giả/người sở hữu hoặc làm thế nào để đối phó với việc sử dụng ngày càng gia tăng hình ảnh các tác phẩm của họ dưới dạng kỹ thuật số mà không được cho phép.

Hơn nữa, khả năng tiếp cận của khách tham quan tới các phương tiện truyền thông của bảo tàng đôi khi cũng là một vấn đề cần lưu ý. Thông thường, để sử dụng và khai thác tối đa và hiệu quả các thiết bị công nghệ mới được trang bị tại các bảo tàng, khách tham quan phải có hiểu biết về sử dụng công nghệ mới. Tuy nhiên, điều này chắc hẳn là không giống nhau ở nhiều khu vực trên thế giới, thậm chí ở ngay trong một quốc gia (giữa khu vực nông thôn và thành thị...) Bên cạnh đó, liên quan đến độ tuổi của các khách hàng mục tiêu, ví dụ như trẻ em hay thanh niên, do đặc điểm cá nhân của những đối tượng này thường thích thú với các phương tiện truyền thông tương tác nhiều hơn là so với người lớn và người già, vì thế, xem xét những vấn đề này là cần thiết đối với các bảo tàng trong nỗ lực hướng tới việc ứng dụng công nghệ mới để đạt được các mục tiêu mong đợi cũng như loại bỏ khả năng những yếu tố này trở thành rào cản chính trong việc tiếp cận và trải nghiệm thành công của khách tham quan.

Kết luận

Sử dụng công nghệ mới, kỹ thuật số, theo quan điểm của tôi là xu hướng tất yếu để hòa nhập và phát triển trong thế kỷ 21. Vì vậy, việc xem xét cả điều kiện khách quan và chủ quan, yếu tố thành và bại mà công nghệ mới mang lại cho cả bảo tàng vừa được đề cập trên đây, hẳn sẽ hữu ích cho việc xác định hướng đi phù hợp trong việc sử dụng những công nghệ mới cho

các hoạt động của bảo tàng Việt Nam trước mắt và lâu dài, nhằm đạt được sự cân bằng giữa nhu cầu và khả năng cho sự phát triển bền vững của bảo tàng Việt Nam trong xã hội thông tin.

N.T.B

Chú thích:

- 1- Victoria E. Roeser (1997), *Sự nhận dạng tần số vô tuyến: một công cụ triển vọng của bảo tàng* (Radio Frequency Identification: a promising museum tool), *Bảo tàng quốc tế*, Quyển 49, số 2.
- 2- xem: <http://www.digicult.info/pages/techwatch.php>
- 3- xem: <http://www.technopreneurdevelopment.net.my/cms/General.asp?whichfile=Malaysian+ICT+News&ProductID=22526&CatID=>
- 4- Lotte Meijer (2005), *Phương tiện truyền thông mới, Bảo tàng mới?* (New Media! New Museum?) (<http://www.lottemeijer.com/site2005/images/thesis.pdf>)
- 5- xem: http://iit-itl.nrc-cnrc.gc.ca/vit-tiv/c2rmf_e.html
- 6- Ngô Thế Bách (2005), "Internet với Bảo tàng", Trong *Thông Báo Khoa Học, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam 2005*, tr. 150.
- 7- xem: <http://www.thebritishmuseum.ac.uk>
- 8- Suzanne Keene (1998), *Những sưu tập kỹ thuật số: bảo tàng với thời đại thông tin* (Digital Collections: Museums and the Information Age), Oxford 1998.
- 9- Suzanne Keene (2004), *Tương lai của bảo tàng trong thời đại kỹ thuật số* (The Future of the Museum in the Digital Age), *Tin tức ICOM*, số 3 năm 2004.
- 10- Werner Schweibenz (2004), *Sự phát triển của bảo tàng ảo* (The development of virtual museums), *Tin tức ICOM*, số 3 năm 2004 (http://www.inographics.net/press/topics/2002/issue4/4_02a05.pdf)
- 11- xem: http://www.telefilm.gc.ca/data/production/prod_4049.asp?cat=NM&y=2005
- 12- Suzanne Keene (1998), *Những sưu tập kỹ thuật số: bảo tàng với thời đại thông tin* (Digital Collections: Museums and the Information Age), Oxford 1998.
- 13- xem: <http://icom.museum/definition.html>
- 14- xem: http://www.collectionslink.org.uk/get_to_grips_with_copyright

Ngô Thế Bách: *Sử dụng công nghệ mới...*

copyright

Tài liệu tham khảo

- 1- Lê Thị Minh Lý (2005), "Nghiên cứu điều kiện thực tiễn xây dựng Website bảo tàng", Trong *Tạp chí Dị sản*, số 4 (13), 2005.
 - 2- Lotte Meijer (2005), *Phương tiện truyền thông mới, Bảo tàng mới?* (New Media! New Museum?) (<http://www.lottemeijer.com/site2005/images/thesis.pdf>)
 - 3- Nghị quyết của Chính phủ số 49/CP, ngày 4/8/1993, về phát triển công nghệ thông tin.
 - 4- Ngô Thế Bách (2005), "Internet với Bảo tàng", Trong *Thông Báo Khoa Học, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam 2005*, tr. 150.
 - 5- Suzanne Keene (1998), *Những sưu tập kỹ thuật số: bảo tàng với thời đại thông tin* (Digital Collections: Museums and the Information Age), Oxford 1998.
 - 6- Suzanne Keene (2004), "Tương lai của bảo tàng trong thời đại kỹ thuật số" (The Future of the Museum in the Digital Age), *Tin tức ICOM*, số 3 năm 2004.
 - 7- Victoria E. Roeser (1997), *Sự nhận dạng tần số vô tuyến: một công cụ triển vọng của bảo tàng* (Radio Frequency Identification: a promising museum tool), *Bảo tàng quốc tế*, Quyển 49, số 2.
 - 8- Werner Schweibenz (2004), "Sự phát triển của bảo tàng ảo" (The development of virtual museums), *Tin tức ICOM*, số 3 năm 2004 (http://www.inographics.net/press/topics/2002/issue4/4_02a05.pdf)
- Websites:**
- 1 http://www.collectionslink.org.uk/get_to_grips_with_copyright
 - 2- <http://www.digicult.info/pages/techwatch.php>
 - 3 http://www.ict.de/German_Museum_of_Technology_in_Berlin.345.0.html?&L=1
 - 4- <http://icom.museum/definition.html>
 - 5 <http://www.technopreneurdevelopment.net.my/cms/General.asp?whichfile=Malaysian+ICT+News&ProductID=22526&CatID=>
 - 6 http://www.telefilm.gc.ca/data/production/prod_4049.asp?cat=NM&y=2005
 - 7- <http://www.thebritishmuseum.ac.uk>
 - 8- <http://www.sciencemuseum.org.uk>
 - 9- <http://www.sggp.org.vn/dientutinhoc/2008/9/164644/www.thebritishmuseum.ac.uk>